| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>TỈNH ĐỒNG NAI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 46/2016/NQ-HĐND | *Đồng Nai, ngày 09 tháng 12 năm 2016* |

# NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, tổ chức lực lượng dân quân thường trực cấp xã, cấp huyện và chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 3

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;*

*Xét Tờ trình số 11454/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, tổ chức lực lượng dân quân thường trực và chế độ chính sách cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, tổ chức lực lượng dân quân thường trực cấp xã, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2017 - 2020

1. Số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

a) Đơn vị hành chính cấp xã loại 1, loại 2 và cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh bố trí 02 Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự.

b) Các xã, phường, thị trấn còn lại bố trí 01 Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự.

2. Tổ chức lực lượng dân quân thường trực cấp xã, cấp huyện

a) Cấp xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh tổ chức 01 tiểu đội dân quân thường trực, biên chế 10 đồng chí.

b) Cấp xã không trọng điểm về quốc phòng, an ninh tổ chức 01 tiểu đội dân quân thường trực thiếu, biên chế 06 đồng chí.

c) Thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh tổ chức mỗi địa phương 01 trung đội dân quân thường trực, biên chế 31 đồng chí; các địa phương còn lại tổ chức 01 trung đội dân quân thường trực thiếu, biên chế 21 đồng chí.

**Điều 2.** Chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ

1. Trợ cấp ngày công lao động

a) Dân quân theo khoản 2 Điều 47 Luật Dân quân tự vệ được trợ cấp ngày công lao động 0,1 mức lương cơ sở; khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày theo điểm b khoản 2 Điều này được hỗ trợ tiền ăn bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

b) Dân quân nòng cốt theo khoản 5 Điều 47 Luật Dân quân tự vệ khi được huy động làm nhiệm vụ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm 0,05 mức lương cơ sở.

c) Dân quân thường trực được trợ cấp ngày công lao động 0,1 mức lương cơ sở.

2. Phụ cấp đối với Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và khu, ấp đội trưởng

a) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng 1,0 mức lương cơ sở.

b) Khu, ấp đội trưởng được hưởng phụ cấp hàng tháng 0,8 mức lương cơ sở.

3. Hỗ trợ tiền ăn và ngày công lao động vào ban đêm (trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra) đối với Chỉ huy trưởng và Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, dân quân thường trực; hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại cho dân quân tự vệ

a) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được hỗ trợ ngày công lao động vào ban đêm (tính từ 21 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau) 50.000 đồng một ngày nhưng tối đa không quá 15 ngày trong một tháng; được hỗ trợ tiền ăn trong các ngày trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam nhưng tối đa không quá 10 ngày trong một tháng.

b) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được hỗ trợ ngày công lao động vào ban đêm (tính từ 21 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau) 95.000 đồng/người/ngày nhưng tối đa không quá 15 ngày trong một tháng; được hỗ trợ tiền ăn trong các ngày trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu bằng mức tiền

ăn cơ bản của chiến sỹ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam nhưng tối đa không quá 10 ngày trong một tháng.

c) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 110.000 đồng/người/tháng.

d) Dân quân thường trực được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế 32.000 đồng/người/tháng.

đ) Dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân thường trực làm nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8, Điều 44 Luật Dân quân tự vệ được hỗ trợ chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi, về như cán bộ, công chức cấp xã; đối với tự vệ như cán bộ, công chức.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo kết quả tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 202/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh về chế độ, định mức ngày công lao động và số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Dân quân thường trực cấp xã và khu, ấp đội trưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh; các sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, BCHQS, T.Huy.

**CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

**Nguyễn Phú Cường**